

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước, lĩnh vực quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định riêng.
- Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không nêu tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan chuyên môn về xây dựng) gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
- Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện), gồm: Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện).

Điều 4. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng

- Phân loại công trình xây dựng được xác định theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính

phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Phân cấp công trình xây dựng được xác định theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP cho các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

3. Tổ chức xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các sự cố thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 6. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (*trừ đường quốc lộ qua đô thị; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này*).

2. Sở Giao thông vận tải giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (*trừ các công trình giao thông đã giao cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và các công trình đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này*).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (*trừ các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và các công trình đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này*).

4. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (*trừ các công trình công nghiệp đã giao cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và các công trình đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này*).

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (*trừ công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã*

quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Quy định này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành quản lý được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này (*trừ các nội dung đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Điều 7 của Quy định này*).

Điều 7. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý theo các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quy định này đối với các công trình sau: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; công trình sử dụng nguồn vốn khác không thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; công trình nhà ở riêng lẻ; trừ các công trình hồ, đập, đường dây và trạm biến áp.

2. Thực hiện nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý đối với các công trình từ cấp III trở xuống, không phân biệt nguồn vốn.

3. Chủ trì giải quyết sự cố cấp III đối với công trình xây dựng theo phân cấp sự cố tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị đối với công trình trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (*trừ sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng gây ra sự cố cấp II trở lên đối với công trình xây dựng theo phân cấp sự cố tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*).

Điều 8. Phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với công trình từ cấp II trở xuống theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản 1 Điều này và các công trình đã giao cho cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Giao thông vận tải kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Giao thông vận tải; các công trình giao thông do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản 1 Điều này và các công trình đã giao cho cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản 1 Điều này và các công trình đã giao cho cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Công Thương; các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản 1 Điều này và các công trình đã giao cho cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 5 Điều 6 của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

e) Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình. Cơ quan chủ trì kiểm tra được mời các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo chuyên ngành, các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp phối hợp thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu khi cần thiết.

2. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với công trình từ cấp III trở xuống thuộc khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 9. Quy định chuyển tiếp**

1. Công trình xây dựng hoàn thành trước ngày Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định có hiệu lực, thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2016, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020, Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công trình xây dựng đã khởi công trong thời gian kể từ ngày Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành đến trước ngày Quy định này có hiệu lực thì thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND.

Điều 10. Tổ chức thực hiện**1. Sở Xây dựng:**

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành được giao quản lý.

d) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng còn lại:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này trên địa bàn theo phân cấp; chỉ đạo, kiểm tra cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp tại Quy định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng được giao quản lý trên địa bàn.

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

e) Tổ chức rà soát số lượng biên chế, năng lực chuyên môn của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện; kiện toàn nhân sự để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.